

Hệ thống ghi hình MAXHUB

Camera kép IP quan sát

Model: EW30S-X

Camera EW30S-X mang công nghệ tiên tiến đến môi trường giáo dục, được thiết kế để ghi lại mọi chi tiết của trải nghiệm trong lớp học. Kết hợp nhiều tính năng mạnh mẽ, EW30S-X đảm bảo cả hình ảnh toàn cảnh và cận cảnh đều được ghi lại với độ rõ nét vượt trội. Camera hai ống kính này là công cụ hoàn hảo để tăng cường học tập tương tác, thúc đẩy sự tham gia và đảm bảo mọi khoảnh khắc đều được ghi lại với độ phân giải cao.



Tích hợp ống kính kép

Với sự kết hợp giữa ống kính toàn cảnh và ống kính cận cảnh, camera này cho phép bao quát toàn bộ lớp học một cách toàn diện, đồng thời cung cấp những hình ảnh cận cảnh độ phân giải cao.



Theo dõi thông minh

Được trang bị các thuật toán nhận dạng và theo dõi hình ảnh tiên tiến, thiết bị này theo dõi đối tượng một cách liên mạch mà không cần đến camera định vị phụ trợ hoặc máy chủ theo dõi.



Thiết kế gimbal siêu nhỏ

Khả năng xoay ngang $\pm 45^\circ$ với chức năng tự động lấy nét cho hình ảnh rõ nét, kết hợp với gimbal điện tử giúp tăng cường khả năng quan sát.



Ảnh cận cảnh cực rõ nét

Ống kính chụp cận cảnh độ phân giải cao 8MP dành cho nhà giáo dục và ống kính góc 42° dành cho học sinh cho hình ảnh sắc nét.

Camera cận cảnh	
Loại cảm biến	Cảm biến CMOS 1/2.7 inch, 8.31 triệu điểm ảnh
Phương pháp quét	Lũy tiến
Loại lắp đặt	M12
Tiêu cự ống kính	f = 7.2 mm
Thu phóng	Zoom kỹ thuật số 3x
Độ chiếu sáng tối thiểu	0.5 Lux @ (F2.2, AGC ON)
Màn trập điện tử	1/30 s ~ 1/10000 s
Cân bằng trắng	Tự động, trong nhà, ngoài trời, một chạm, thủ công, nhiệt độ màu xác định
Giảm nhiễu kỹ thuật số	Giảm nhiễu kỹ thuật số 2D, 3D
Tỷ lệ tín hiệu trên nhiễu	≥ 55 dB
FOV	HFOV: 42°
Phạm vi xoay	Theo phương ngang: ± 45° Theo phương dọc: +5° ~ -30°
Phạm vi tốc độ quay	Tốc độ quay ngang: 60°/giây Tốc độ quay dọc: 30°/giây
Lật ngang và dọc	Hỗ trợ
Tính năng	Bù sáng ngược Đóng băng hình ảnh
Vị trí cài đặt sẵn	255
Độ chính xác cài đặt trước	0.2°

Camera toàn cảnh	
Loại cảm biến	Cảm biến CMOS 1/2,7 inch, 4,68 triệu điểm ảnh
Phương pháp quét	Lũy tiến
Loại lắp đặt	M12
Tiêu cự ống kính	f = 2.2 mm
Độ chiếu sáng tối thiểu	0.5 Lux @ (F2.2, AGC ON)
Màn trập điện tử	1/30 s ~ 1/10000 s
Cân bằng trắng	Tự động, trong nhà, ngoài trời, một chạm, thủ công, nhiệt độ màu xác định
Giảm nhiễu kỹ thuật số	Giảm nhiễu kỹ thuật số 2D, 3D
Tỷ lệ tín hiệu trên nhiễu	≥ 55 dB
FOV	HFOV: 110°
Lật ngang và dọc	Hỗ trợ
Tính năng	Bù sáng ngược Đóng băng hình ảnh



Tính năng USB

Hệ điều hành được hỗ trợ	Windows: Windows® 7 (hỗ trợ độ phân giải 1080p trở xuống), Windows 8.1, Windows 10 trở lên macOS: macOS™ 10.10 trở lên Google Chromebook: Phiên bản 29.0.1547.70 trở lên Linux: Yêu cầu hỗ trợ UVC
Yêu cầu phần cứng	Bộ xử lý Intel® Core 2 Duo 2.4 GHz trở lên RAM 2 GB trở lên Cổng USB 3.0 hoặc USB 2.0
Không gian màu	YUY2 / MJPEG / H.264
Định dạng video	Tốc độ khung hình và độ phân giải đa dạng, tối đa 4K.
Âm thanh USB	Hỗ trợ
Giao thức truyền thông video USB	Hỗ trợ UAC 1.0, tốc độ lấy mẫu tối đa 48K.
Điều khiển PTZ UVC	Hỗ trợ

Tính năng mạng

Tiêu chuẩn mã hóa video	H.264/ H.265/ MJPEG
Luồng video	Luồng thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư
Độ phân giải luồng chính camera cận cảnh	3840 × 2160, 1920 × 1080, 1280 × 720, 1024 × 576, 960 × 540, 640 × 480, 640 × 360, 320 × 240, 320 × 180
Độ phân giải luồng chính camera toàn cảnh	2880 × 1620, 1920 × 1080, 1920 × 1080, 1280 × 720, 1024 × 576, 720 × 576 (50Hz), 720 × 480 (60Hz), 720 × 408, 640 × 360, 480 × 270
Độ phân giải luồng phụ camera cận cảnh	1920 × 1080, 1280 × 720, 1024 × 576, 960 × 540, 720 × 576 (50Hz), 720 × 480 (60Hz), 720 × 408, 640 × 360, 480 × 270, 320 × 240, 320 × 180
Độ phân giải luồng phụ camera toàn cảnh	1920 × 1080, 1280 × 720, 1024 × 576, 960 × 540, 720 × 576 (50Hz), 720 × 480 (60Hz), 720 × 408, 640 × 360, 480 × 270, 320 × 240, 320 × 180
Tốc độ bit video	32 Kbps ~ 16384 Kbps
Kiểm soát tốc độ bit	Tốc độ bit thay đổi, Tốc độ bit cố định
Tốc độ khung hình	25/ 30 fps (mặc định là 25fps)
Tiêu chuẩn nén âm thanh	AAC, G711A
Tốc độ bit âm thanh	96 Kbps, 128 Kbps, 256 Kbps
Hỗ trợ giao thức	TCP/ IP, HTTP, RTSP, RTMP/ RTMPS, Onvif, DHCP, Multicast, GB28181

Cổng I/O

USB-C ×1	USB 3.0
RJ45 ×1	Cổng Ethernet thích ứng 10M/100M, hỗ trợ PoE (802.3af)
Line IN ×1	Giao diện âm thanh 3.5 mm
Cổng nguồn ×1	DC005 type (DC In 12V)
Nút ×1	Nút đặt lại



Thông số điện

Điện áp đầu vào	DC 12V/ PoE (802.3af)
Dòng điện đầu vào	1.0A (max)
Mức tiêu thụ điện năng	12W (max)

Thông số vật lý

Kích thước sản phẩm (Rộng × Sâu × Cao)	248 × 85 × 66 mm
Kích thước đóng gói (Dài × Rộng × Cao)	1 chiếc: 296 × 155 × 110mm 4 chiếc: 462 × 330 × 310mm
Trọng lượng tịnh	0.52 Kg
Tổng trọng lượng	1 pc: 1.16 Kg 4 pcs: 10 Kg
MTBF	> 30000 giờ

Phụ kiện

Giá treo gắn tường	×1
Các bộ phận lắp đặt giá treo	×1
Hướng dẫn bắt đầu nhanh	×1

Điều kiện môi trường

Nhiệt độ hoạt động	-10°C ~ 40°C
Nhiệt độ bảo quản	-40°C ~ 60°C
Độ ẩm hoạt động	10% ~ 90% RH
Độ ẩm bảo quản	10% ~ 90% RH
Độ cao	Dưới 5000 mét

Tuyên bố

Kích thước và trọng lượng có thể thay đổi tùy thuộc vào cấu hình và quy trình sản xuất, vui lòng tham khảo sản phẩm thực tế.
Hình ảnh sản phẩm chỉ mang tính minh họa và có thể hơi khác về hình thức, màu sắc, kích thước, v.v. so với sản phẩm thực tế. Mô tả, hình minh họa, v.v. trong tài liệu này có thể thay đổi theo thông số kỹ thuật và hiệu năng sản phẩm mới nhất.
Nếu cần thiết phải thay đổi nội dung nêu trên, tài liệu có thể được cập nhật mà không cần thông báo bằng văn bản.



MAXHUB

MAXHUB

Where Inspiration Moves Ahead.



www.maxhub.com



sales@maxhub.com



[MAXHUB](https://www.youtube.com/MAXHUB)



[MAXHUB.Global](https://www.facebook.com/MAXHUB.Global)



[maxhub-overseas/](https://www.linkedin.com/company/maxhub-overseas/)